

Số: 3175/QĐ-UBND

Giang Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai danh mục kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 trên địa
bàn huyện Giang Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Kiên Giang Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành điều chỉnh Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về việc bổ sung chủ trương đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành điều chỉnh, bổ sung chủ trương và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Giang Thành.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai danh mục kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị

Điều 2. Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện, BQL dự án ĐTXD, phòng Kinh tế, Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận: *kh*

- Như điều 2;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Dũng



PHỤ LỤC
CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 3175 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Giang Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025	Đã bố trí kế hoạch các năm 2021-2024	Kế hoạch đầu tư năm 2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày/tháng/năm	TMĐT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG				71.735	129.862	74.080	91.648		
A	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH				71.735	129.862	74.080	59.200		
I	ĐẦU TƯ XDCB VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC				0	40.100	34.443	9.000		
a	Công trình chuyển tiếp					40.100	34.443	5.600		
1	Nâng cấp và mở rộng đường T4	VP	2023-2025	981(8/6/23)	38.000	34.000	32.061	1.900	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Cầu cạn đường K1	VP	2024-2025			6.100	2.382	3.700	BQL dự án ĐTXD huyện	
b	Công trình bố trí mới					3.400		3.400		
1	Cầu NT5 (đường kênh Giữa)	VĐ	2024-2025			3.400		3.400	BQL dự án ĐTXD huyện	
II	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT				26.735	26.762	13.803	12.900		
a	Công trình chuyển tiếp				26.735	26.762	13.803	12.900		
1	Trường TH&THCS Vĩnh Phú B	VP	2024-2025	2026(26/10/23)	8.500	8.500	4.000	4.500	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Trường MN Phú Mỹ	PM	2024-2025	2027(26/10/23)	4.200	4.200	2.500	1.700	BQL dự án ĐTXD huyện	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025	Đã bố trí kế hoạch các năm 2021-2024	Kế hoạch đầu tư năm 2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày/tháng/năm	TMĐT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Trường TH Tân Khánh Hòa (Điểm Lò Bom). Trường THCS Tân Khánh Hòa (Điểm Chính). Trường TH Trần Thệ (Điểm Trần Thệ)	TKH-PM	2024-2025	2028(26/10/23)	9.000	9.000	4.000	5.000	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trường THCS Vĩnh Phú	VP	2024-2025	2032(26/10/23)	5.035	5.062	3.303	1.700	BQL dự án ĐTXD huyện	
III	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					18.000	12.334	5.800		
a	Công trình chuyển tiếp					18.000	12.334	5.800		
1	Đường kênh Thời Trang	VP	2023-2025			3.000	2.070	1.000	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường số 6	TKH	2023-2025			15.000	10.264	4.800	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH				45.000	45.000	13.500	31.500		
a	Công trình chuyển tiếp				45.000	45.000	13.500	31.500		
1	Sửa chữa nâng cấp cầu đường kênh T3 huyện Giang Thành	VP	2023-2025		45.000	45.000	13.500	31.500	BQL dự án ĐTXD huyện	
B	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP							32.448		
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH							10.500		
1	Nạo vét kênh kết hợp làm bờ bao liên vùng xã Phú Mỹ	PM						1.000	Phòng Nông nghiệp&PTNT	
2	Nạo vét kênh kết hợp làm bờ bao liên vùng xã Phú Lợi	PL						2.800	Phòng Nông nghiệp&PTNT	
3	Nạo vét kênh kết hợp làm bờ bao liên vùng xã Tân Khánh Hoà	TKH						2.800	Phòng Nông nghiệp&PTNT	
4	Nạo vét kênh kết hợp làm bờ bao liên vùng xã Vĩnh Phú	VP						1.000	Phòng Nông nghiệp&PTNT	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025	Đã bố trí kế hoạch các năm 2021-2024	Kế hoạch đầu tư năm 2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày/tháng/năm	TMĐT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	06 trạm bơm điện 3 pha	PL-TKH-VP						2.900	Phòng Nông nghiệp&PTNT	
II	CẤP BÙ MIỄN THỦY LỢI PHÍ							9.948		
a	Công trình bố trí mới							9.948		
1	Kênh K1; Kênh 750 - Kênh HT1 (T3 - kênh Ranh)	VP	2024-2025					2.500	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Kênh KH9; Kênh Đê bao Đồng Hòa, kênh 500 Rạch Dứa	PM	2024-2025					1.850	BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Kênh Cái Đôi; Kênh NT4 (HT4 - kênh Giữa); Kênh NT2; Kênh 500 NT2-NT3 (kênh Giữa - NT3)	PL-TKH-VĐ	2024-2025					2.448	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Kênh 500 (NT4-NT5), kênh 500 (NT3-NT4)	VĐ	2024-2025					2.350	BQL dự án ĐTXD huyện	
5	Duy tu sửa chữa cống, đập	GT	2024-2025					800	Phòng Nông nghiệp&PTNT	
III	SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG							12.000		
a	Công trình bố trí mới							12.000		
1	Công viên chuyên đề Trung tâm hành chính huyện (Giai đoạn 2)	TKH	2024-2025					9.000	phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2	Bảo dưỡng chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện năm 2025	GT	2024-2025					3.000	phòng Kinh tế và Hạ tầng	